

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2020/HS-ST
Ngày 31-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dong Minh Thiết

Ông Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngọc Văn Th.** Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh năm 1998. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn CTH, xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12. Họ và tên bố: Ngọc Văn D, sinh năm 1974 (đã chết); Họ và tên mẹ: Tống Thị Huê, sinh năm 1979, ở thôn CTH, xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo là con một. Vợ con chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: Tháng 8/2020 bị C an tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” bị cáo đã nộp phạt xong ngày 21/9/2019.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại C an huyện LG có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Anh Nguyễn Văn Kiên, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn VT, xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1967(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn VT, xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Ngô Văn Đ2, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn DT, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Ngô Thị Kim Ch, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn DT, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Ngô Tiến D1, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn MH, xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

2. Anh Vũ Mạnh H3, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐN, xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 29/09/2020, Ngọc Văn Th, sinh năm 1998 ở thôn CTH, xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang cùng Ngô Tiến D1, sinh năm 1999 và Nguyễn Văn Kiên, sinh năm 1997 cùng xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang đi cùng trên 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen bạc, Biển kiểm soát: 98B2-878.87 của Kiên đi đến nhà anh Vũ Mạnh H3, sinh năm 1983 ở thôn ĐN, xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang chơi. Đến khoảng 3 giờ sáng ngày 30/09/2020, Th rủ Kiên, D1, H3 đi ăn sáng nhưng Kiên và H3 không đi nên Th mượn xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát: 98B2-878.87 của Kiên chở D1 xuống khu vực ngã tư Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ăn sáng. Đến khoảng 5 giờ sáng cùng ngày, Th chở D1 về khu vực ngã tư Vôi, thị trấn Vôi, huyện LG để D1 đi về. Sau khi chở D1 về ngã tư Vôi, Th nảy sinh ý định mang Chéc xe mượn của Kiên đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Th điều khiển xe đến nhà anh Ngô Văn Đ2, sinh năm 1982 ở thôn DT, xã TD, huyện LG đặt vấn đề cầm cố Chéc xe. Tại đây do bận việc nên anh Đ2 bảo con gái là chị Ngô Thị Kim Ch, sinh năm 2002 làm thủ tục cầm cố và đưa cho Th 4.500.000đ. Số tiền cầm cố xe, Th dùng 200.000đ mua ma túy của 01 người đàn ông lạ mặt không quen biết ở khu vực ngã tư Vôi, thị trấn Vôi, huyện LG, tỉnh Bắc Giang để sử dụng, số tiền còn lại Th dùng Ch tiêu cá nhân hết.

Sau khi cho mượn xe không thấy Th trả, anh Kiên có gọi điện cho Th nhiều lần nhưng không liên lạc được. Đến khoảng 12 giờ ngày 30/9/2020, Th gọi cho anh Kiên và bảo đã mang xe đi cầm cố. Ngày 03/10/2020, anh Kiên cùng bố là ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1967 đến cửa hàng anh Đ2 chuộc lại Chéc xe nêu trên với số tiền là 4.500.000đ. Ngày 06/10/2020 Kiên làm đơn trình báo C an xã TH.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 106 ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LG kết luận: Chéc xe mô tô Honda loại xe Wave, Biển kiểm soát 98B2-878.87 trị giá 14.000.000 đồng.

Tại phiên tòa Ngọc Văn Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngọc Văn Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm Chém đoạt tài sản”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Ngọc Văn Th tù 10 đến 12 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/12/2020.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự. Buộc Ngọc Văn Th pH3 bồi thường cho ông Nguyễn Đức C số tiền 4.500.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, C an huyện LG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa C bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo có tội Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 3 giờ sáng 30/9/2020, Ngọc Văn Th có hành vi hời mợn Chéc xe mô tô BKS 98B2-878.87 của anh Nguyễn Văn Kiên nói mục đích để đi ăn sáng. Sau khi mượn được xe Th đã nảy ý định đem xe đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân dẫn đến không có khả năng chuộc xe trả lại cho anh Kiên. Trị giá tài sản Th Chém đoạt là 14.000.000đ.

Hành vi của Ngọc Văn Th đủ yếu tố cấu thành của tội “Lạm dụng tín nhiệm Chém đoạt tài sản”, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của C dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị

cáo còn trẻ nhưng không có ý thức phấn đấu, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, lạm dụng tín nhiệm của người khác để Chém đoạt tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Bị cáo nhận thức được hành vi lạm dụng tín nhiệm của người khác để Chém đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần pH3 xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành C dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án HĐXX xét thấy năm 2019 bị cáo có tiền sự về hành vi Đánh bạc bị cáo không lấy đây làm bài học để tu Dưỡng rèn luyện, nay các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do vậy cần pH3 xử nghiêm đối với các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với các bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Do các bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo sung C quỹ nhà nước tuy nhiên xét thấy hiện nay bị cáo bị nghiện ma túy, không có nghề nghiệp do vậy HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại có đơn yêu cầu Ngọc Văn Th pH3 bồi thường thiệt hại là 4.500.000 đồng tiền chuộc xe. HĐXX xét thấy yêu cầu này của bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự cần chấp nhận.

Đối với anh Ngô Văn Đ2, chị Ngô Thị Kim Ch, khi cho Th vay 4.500.000đ và nhận xe mô tô BKS 98B2-878.87 để làm tin, anh Đ2 và chị Ch không biết Chém xe trên là do Th phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xem xét xử lý HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng bán ma túy, Th khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngọc Văn Th

pH3 chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngọc Văn Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm Chém đoạt tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngọc Văn Th 09 (chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/12/2020. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Ngọc Văn Th pH3 bồi thường cho ông Nguyễn Đức C số tiền 4.500.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên pH3 thi hành án còn pH3 chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH3 thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng pH3 phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngọc Văn Th pH3 chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH3 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Ch cục THADS huyện LG;
- C an huyện LG;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa

